TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Bà Phạm Kim Luyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thúy D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp KA, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp KA, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 09/6/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thúy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, cách nay khoảng 03 năm anh T hay cờ bạc không quan tâm đến gia đình, vợ con, chị khuyên can thì anh T không nghe mà còn đánh đập chị. Từ đó, tình cảm giữa chị và anh T không còn gắn bó thương yêu nhau, không còn trách nhiệm gì với nhau và chị ra sống riêng hơn 06 tháng nay. Nay chị xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nhã A, sinh ngày 20/02/2012 và Trần Hạo T, sinh ngày 26/6/2013 hiện do ông T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn nếu

con có nguyện vọng ở với chị thì chị nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị D kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Huân. Chị D bỏ nhà đi 01 năm nay, không về thăm nom 02 con chung, anh không liên lạc được. Nay anh T đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được.

Hai con tên Trần Nhã A, sinh ngày 20/02/2012 và Trần Hạo T, sinh ngày 26/6/2013 có nguyện vọng sống với anh thì anh nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do chị D còn sống và làm dâu cho đến khi bỏ đi nên hiện nay không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D và anh T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 04/01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị D xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được và đã sống ly thân nhau. Nay chị D khởi kiện xin ly hôn và được anh T đồng ý. Từ đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Trần Nhã A, sinh ngày 20/02/2012 và Trần Hạo T, sinh ngày 26/6/2013 hiện do anh T nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân đến nay. Sau khi ly hôn anh chị xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Qua xác minh nguyện vọng của 02 con xin được ở với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng và quan hệ tình cảm của 02 cháu đối với anh T, giao hai con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D. Cho chị Nguyễn Thúy D được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Nhã A, sinh ngày 20/02/2012 và Trần Hạo T, sinh ngày 26/6/2013 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác định không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình chị D phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0016145 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- UBND xã Nguyễn Huân, Đầm Dơi (nơi ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên